

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Khang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Diệu

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ly – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Kiều Ph** - sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp T, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh BL. (*Vắng mặt*)

2. Bị đơn: Anh **Dương Văn Nh** – sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp T, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh BL. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2018, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Kiều Ph trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nh tự nguyện sống chung từ năm 2001, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh Nh đã ly thân từ năm 2015 đến nay, do anh Nh bỏ đi từ năm 2015 đến nay không về, chị không liên lạc được và không biết anh Nh hiện nay đang ở đâu. Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã chấp nhận yêu cầu của chị tuyên bố anh Nh mất tích tại Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 25/7/2018. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có 02 người con chung là Dương Chí Thông, sinh ngày 26/9/2002 và Dương Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 29/5/2012, hiện hai con đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xác định vợ chồng chị không nợ chung ai và không ai nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Dương Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn mất tích nên không làm việc được

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Ph và anh Nh sống chung từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hiện tại Tòa án đã tuyên bố anh Nhưng mất tích bằng một quyết định có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình không công nhận anh Nh và chị Ph là vợ chồng.

Về quan hệ con: Áp dụng Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và biên bản lấy ý kiến ngày 19/9/2018 của cháu Dương Chí Thông, chấp nhận yêu cầu của chị Ph: Giao cháu Dương Chí Thông, sinh ngày 26/9/2002 và Dương Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 29/5/2012 cho chị Ph được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: chị Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nh và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nơi cư trú cuối cùng của anh Nh trước khi mất tích là thuộc địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn anh Dương Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị Lê Kiều Ph vắng mặt nhưng có đơn đề

ngợi Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Ph và anh Nh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Nh tự nguyện sống chung từ năm 2001, có tổ chức lễ cưới. Tuy nhiên, do chị Ph và anh Nh không có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Ph và anh Nh là không hợp pháp. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Nh, căn cứ theo Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Lê Kiều Ph và anh Dương Văn Nh là vợ chồng.

[4] Về con chung: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do chị Ph cung cấp thì chị Ph và anh Nh có hai người con chung là Dương Chí Thông, sinh ngày 26/9/2002 và Dương Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 29/5/2012. Khi ly hôn, chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung. Theo Quyết định số 01/2018/QDDS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long tuyên bố anh Nh đã mất tích, cháu Thông và cháu Trinh hiện đang sống với chị Ph. Tại biên bản lấy ý kiến ngày 19/9/2018 cháu Thông có nguyện vọng muốn sống với chị Ph. Từ đó, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph: Giao cháu Dương Chí Thông, sinh ngày 26/9/2002 và Dương Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 29/5/2012 cho chị Ph được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm chị Ph phải chịu 300.000đ. Anh Nh không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 14, 15, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 82 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Kiều Ph và anh Dương Văn Nh là vợ chồng.

2. Về quan hệ con: Giao cháu Dương Chí Thông, sinh ngày 26/9/2002 và Dương Thị Tuyết Trinh, sinh ngày 29/5/2012 cho chị Lê Kiều Ph được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Dương Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Kiều Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Kiều Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Kiều Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ. Chị Ph đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013666 ngày 31/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Dương Văn Nh không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
Tòa án tỉnh
VKS huyện
CCTHADS huyện PL
Đương sự
Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Khang